**Thứ hai ngày 20 tháng 01 năm 2025**

Tiết Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ: GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được thông tin về một số doanh nhân nổi tiếng và những doanh nhân thành đạt ở địa phương. Chia sẻ được hiểu biết của bản thân về hoạt động kinh doanh.

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia biểu diễn văn nghệ tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng Xuân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS sắp xếp và ổn định chỗ ngồi theo lớp qua bài hát: | - HS tập trung theo hiệu lệnh. |
| **10p** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ**  - GV Tổng phụ trách kết hợp với GV chủ nhiệm điều hành HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục.  - Đội nghi lễ tiến vào vị trí.  - Tiến hành thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV - HS ổn định chỗ ngồi.  - Nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào thi đua tuần tới. | - HS thực hiện.  - Chào cờ, Quốc ca, Đội ca,…  - Ổn định chỗ ngồi. |
| **15p** | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** |  |
|  | - Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi giao lưu về chủ đề Hoạt động kinh doanh. Các nội dung chính như sau:  + Giới thiệu khách mời là doanh nhân tại địa phương (nếu có) tham gia buổi giao lưu.  + Có thể cho HS tiếp cận nội dung của chủ đề buổi giao lưu thông qua một tình huống cụ thể gắn với hoạt động kinh doanh trong cuộc sống hằng ngày. Giới thiệu cho HS thông tin về một số doanh nhân nổi tiếng và những doanh nhân thành đạt ở địa phương bằng tranh ảnh hoặc phim tư liệu. Trong đó, chú trọng những doanh nhân thành công trong kinh doanh, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương. Hoạt động này GV cũng có thể phổ biến trước cho HS tìm hiểu về các doanh nhân ở địa phương và mời các em giới thiệu trước toàn trường.  + Mời một số HS giao lưu, chia sẻ hiểu biết của bản thân về hoạt động kinh doanh. GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu. | - HS lắng nghe.  - HS giao lưu và chia sẻ  - Hs chia sẻ |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động. | - Vài HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 3**

**MƯA SÀI GÒN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 .- 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra từ điển để tìm được nghĩa của các từ *mùa mưa, mùa khô*. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn. Hiểu được nội dung chính của bài: Miêu tả những cơn mưa chợt đến chợt đi, hối hả, vội vã như nhịp sống của Sài Gòn. Qua đó, thể hiện tình cảm thân thương, gắn bó của tác giả với mảnh đất này.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, tâm tình, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống qua những hình ảnh liên tưởng và chi tiết miêu tả. Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, quê hương).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  **- GV cho HS chia sẻ những gì em quan sát được hoặc cảm nhận của em về đường làng,**  **cảnh vật, con người, … trong cơn mưa ở địa phương em.**  - GV nhận xét, giới thiệu bài: những cơn mưa ở Thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm gì khác so với những cơn mưa ở địa phương em không? Các em sẽ biết được điều đó qua bài đọc Mưa Sài Gòn ngày hôm nay.  - Gv ghi bảng. | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS ghi vở. |
| **20p**  **20** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Cách tiến hành**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  .- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: tan tầm, kẹt xe. Yêu cầu HS tra từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng Internet), tìm hiểu thông tin về Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh).  .- GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + GV yêu cầu HS dựa vào cấu tạo của bài văn miêu tả phong cảnh, xác định 3 phần của bài tương ứng với 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *bất chợt mưa*;  + Đoạn 2: từ *Đột ngột*... đến... *chưa từng đến*;  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. (Hoặc 4 HS đọc nối tiếp: HS 1 đọc đoạn 1; HS 2, 3 đọc đoạn 2; HS 4 đọc đoạn 3)  + HS hoạt động nhóm 3 (hoặc nhóm 4), đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm cho đến khi hết bài, đọc nối tiếp 2 .- 3 lượt.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: ráo riết. nắng chói chang, …  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo bạn.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Theo bạn, vì sao tác giả chọn cảnh mưa Sài Gòn để tả?*  (2) *Ấn tượng của tác giả về mưa Sài Gòn được thể hiện ở những từ ngữ, chi tiết nào trong đoạn 2?*  (3) *Tác giả liên hệ mưa Sài Gòn với những đặc điểm nào của cuộc sống ở thành phố này?*  (4) *Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?*  (5) *Em học được gì ở bài đọc* “*Mưa Sài Gòn*” *về cách tả phong cảnh?*    - GV có thể mở rộng thêm: Tác giả sử dụng các câu có cấu tạo đặc biệt như: *Ầm ầm. Xối xả. Hối hả như chính nhịp sống tại nơi này* nhằm nhấn mạnh đặc điểm của mưa Sài Gòn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *+ Tan tầm: Hết giờ làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp*  *+ Kẹt xe: tắc đường, xe cộ khó di chuyển vì quá đông hoặc vì nguyên nhân khác.*   * HS chia đoạn   - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trước lớp.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     * HS thực hiện     - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Theo em, vì sao tác giả chọn cảnh mưa Sài Gòn để tả?*  (2) *Ấn tượng của tác giả về mưa Sài Gòn được thể hiện ở những từ ngữ, chi tiết nào trong đoạn 2?*  (3) *Tác giả liên hệ mưa Sài Gòn với những đặc điểm nào của cuộc sống ở thành phố này?*  (4) *Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?*  (5) *Em học được gì ở bài đọc* “*Mưa Sài Gòn*” *về cách tả phong cảnh?*  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Thay vì chọn những cảnh quen thuộc của Sài Gòn như ngày nắng chói chang, trưa hè nắng nóng, những giờ tan tầm kẹt xe,... thì tác giả chọn tả cơn mưa Sài Gòn. Việc lựa chọn miêu tả cảnh ít người nghĩ đến sẽ giúp bài văn trở nên đặc biệt, tạo ấn tượng với người đọc. / Tác giả chọn miêu tả cảnh mưa vì những cơn mưa ở Sài Gòn rất đặc biệt: đến nhanh và tạnh cũng nhanh.  - Thể hiện qua các từ ngữ: *đột ngột, vội vàng, ráo riết, chợt đến chợt đi*. Những từ ngữ đó cho thấy mưa ở Sài Gòn đến rất nhanh và bất ngờ, mưa rất lớn, ào ạt; tạnh cũng rất nhanh và bất ngờ như lúc đến.  - Thể hiện qua các chi tiết:  + Đang nắng chói chang đấy nhưng bất chợt lại mưa ngay. Mưa ào ào. Ầm ầm.  Xối xả. Mưa hối hả.  + Những cơn mưa nhanh đến mà cũng nhanh đi.  + Tưới mát cho Sài Gòn độ khoảng nửa giờ hoặc có thể ngắn hơn, mưa tạnh, trời lại trở về với cái nắng thường thấy. Đường lại ráo như mưa chưa từng đến.  - Tác giả liên hệ cơn mưa với nhịp sống hối hả của Sài Gòn: *Mưa ào ào. Ầm ầm. Xối xả. Hối hả như chính nhịp sống tại nơi này.*    - Cơn mưa đến dường như không báo trước đã xua đi cái nắng chói chang, cái nóng oi bức của những ngày hè Sài Gòn. Sau cơn mưa, trời lại sáng, lòng người cũng như được xoa dịu đi những nỗi muộn phiền, vất vả.    - HS trả lời theo ý kiến cá nhân. Gợi ý: sự quan sát tỉ mỉ về sự vật; kĩ năng liên tưởng, tưởng tượng; cách vận dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để tạo câu văn sinh động, hấp dẫn; lựa chọn các chi tiết tiêu biểu để miêu tả,...   - HS lắng nghe |
| **20p** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3, chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ chỉ sự vật hoặc từ ngữ gợi tả.    - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc diễn cảm. | - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3:  Sau cơn mưa, / trời **lại trong xanh**, / **chẳng còn gì** ngoài những **giọt mưa** đọng trên **mặt**, / trên **tóc**, / trên **áo** người đi đường. // Sau cơn mưa, / trời **lại sáng** và lòng người cũng vậy. // Có lẽ cơn mưa **bất chợt** / đã làm **dịu đi** những **muộn phiền vất vả**, / làm **trôi đi** những **cơ cực bao ngày**.// |
| **5p** | **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em cảm nhận được điều gì qua bài đọc Mưa Sài Gòn?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - Một HS suy nghĩ và nêu cảm nhận trong 1 phút.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Tiết Toán

**BÀI 38: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết và giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

- HS biết vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và biết tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó để giải được các bài toán thực tiễn liên quan. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cách chơi: Các tổ thực hiện giải bài toán sau.( *Một hình chữ nhật có chu vi bằng 100m. Chiều dài bằng chiều rộng. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.)* Tổ nào nhanh và đúng là đội chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Các tổ thực hiện vào bảng phụ  Bài giải  Sơ đồ :  Chiều rộng : I-----I-----I  Chiều dài : I-----I-----I-----I  Nửa chu vi hình chữ nhật là :  100 : 2 = 50 (m)  Tổng số phần bằng nhau là :  3 + 2 = 5 (phần)  Chiều dài của hình chữ nhật là :  100 : 5 x 3 = 60 (m)  Chiều rông của hình chữ nhật là :  100 - 60 = 40 (m)  Diện tích của hình chữ nhật là :  60 x 40 = 2400 (m2)  Đáp số : 2400 m2  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. Đường từ nhà đến trường, bạn Páo qua một đoạn đường dài 1 400 m gồm đoạn lên dốc và đoạn xuống dốc. Biết độ dài đoạn lên dốc bằng độ dài đoạn xuống dốc. Hỏi mỗi đoạn lên dốc, xuống dốc dài bao nhiêu mét?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV gọi HS lên tóm tắt bài toán bằng sô đồ tư duy.  - GV nhận xét  - GV gọi HS trình bày kết quả thảo luận  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 1HS lên bảng thực hiện, dưới lớp quan sát, nhận xét.    - HS nhận xét bổ sung nếu có.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  Bài giải:  Tổng số phần bằng nhau là:  3 + 4 = 7 (phần)  Độ dài đoạn lên dốc là:  1 400 : 7 × 3 = 600 (m)  Độ dài đoạn xuống dốc là:  1 400 – 600 = 800 (m)  Đáp số: Đoạn lên dốc: 600 m;  Đoạn xuống dốc: 800 m.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **Bài 2. Trong một gian hàng siêu thị điện máy có 36 chiếc ti vi gồm ti vi 75 inch và ti vi 55 inch. Tìm số ti vi mỗi loại, biết số ti vi 55 inch gấp 3 lần số ti vi 75 inch.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS thực hiện bài làm vào vở  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện.  - 1 HS thực hiện lên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  Bài giải    Tổng số phần bằng nhau là:  3 + 1 = 4 (phần)  Số ti vi 55 inch là:  36 : 4 × 3 = 27 (chiếc)  Số ti vi 75 inch là:  36 – 27 = 9 (chiếc)  Đáp số: 27 chiếc ti vi 55 inch;  9 chiếc ti vi 75 inch.  - HS nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 3.** **Rô-bốt, Việt và Mai đi tham quan trại chăn nuôi gà và vịt. Bác chủ trại cho biết cả gà và vịt có 34 000 con, số con gà bằng số con vịt. Hỏi số gà ít hơn số vịt bao nhiêu con?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS thực hiện thảo luận theo nhóm.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện thảo luận theo nhóm. Viết vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.    Bài giải  Tổng số phần bằng nhau là:  7 + 10 = 17 (phần)  Số gà là:  34 000 : 17 × 7 = 14 000 (con)  Số vịt là:  34 000 – 14 000 = 20 000 (con)  Số gà ít hơn số vịt số con là:  20 000 – 14 000 = 6 000 (con)  Đáp số: 6 000 con.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm**  **Bài 4. Một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chu vi 130 m và chiều rộng bằng chiều dài. Người ta mở chiều dài thêm 10 m, chiều rộng thêm 20 m để được mảnh đất dạng hình chữ nhật mới (như hình vẽ).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  Bài giải  a) Nửa chu vi mảnh đất dạng hình chữ nhật ban đầu là:  130 : 2 = 65 (m)  Chiều rộng mảnh đất dạng hình chữ nhật ban đầu là:  65 : ( 5+8) x 5 = 25 (m)  Chiều dài mảnh đất dạng hình chữ nhật ban đầu là:  65 - 25 = 40 ( m)  b) Chiều rộng mảnh đất dạng hình chữ nhật mới là:  25 + 20 = 45 (m)  Chiều dài mảnh đất dạng hình chữ nhất mới lag:  40 + 10 = 50 (m)  Diện tích mảnh đất dạng hình chữ nhật mới là:  45 x 50 = 2250 ( m2)  Đáp số:a) 40m và 25m; b) 2250m2 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ ba ngày 21 tháng 01 năm 2025**

**Tiết Toán**

**BÀI 39: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng giải các bài toán liên quan đến thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cách chơi: Các tổ thực hiện giải bài toán sau*.( Tổng của hai số là 84, tỉ số của hai số đó là . Tìm hai số đó).*Tổ nào nhanh và đúng là đội chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Các tổ thực hiện vào bảng phụ  **Bài giải**  Tổng số phần bằng nhau là :  2 + 5 = 7 (phần)  Số lớn là :  84 : 7 x 5 = 60  Số bé là :  84 - 60 = 24  Đáp số : Số lớn : 60              Số bé : 24  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK " Câu chuyện nhặt hạt dẻ của hai chị em nhà sóc" và hỏi:  + Số hạt dẻ của sóc em bằng bao nhiêu phần số hạt dẻ của sóc chị?  + Sóc em nhặt được ít hơn sóc chị bao nhiêu hạt dẻ?  + Muốn tính mỗi người nhặt được bao nhiêu hạt dẻ, ta làm như thế nào?  + Ta cần giải quyết bài toán nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS thực hiện giải bài toán và hỏi:  + Hiệu số phần là bao nhiêu?  + Có thể biểu diễn tỉ số bằng sơ đồ đoạn thẳng như thế nào?  + Có tìm được giá trị của 1 phần không?  + Thực hiện phép tính gì? Lấy số nào chia cho số nào?  + Biết số hạt dẻ của sóc em ít hơn sóc chị, muốn tìm được số hạt dẻ của mỗi bạn, ta phải làm thế nào?  - GV hướng dẫu cách tìm hai số khi biết Hiệu và tỉ số của hai số đó  + Số bé bằng hiệu của hai số chia chi hiệu số phần nhân với số phần của số bé.  + Số lớn bằng hiệu của hai số chia cho hiệu số phần nhân với số phần của số lớn hoặc số lớn bằng số bé cộng với hiệu.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở quan sát sơ đồ và thực hiện tìm lời giải cho bài toán.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV lưu ý: Với dạng bài toán này vẽ sơ đồ là một phần của bài giải. | - HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Hạt dẻ của sóc em bằng hạt dẻ của sóc chị.  + Sóc em nhặt được ít hơn 6 hạt dẻ.  + Chia số hạt dẻ của chị làm 5 phần bằng nhau thì số hạt dẻ của em bằng 3 phần như thế. Biết 6 hạt dẻ ứng với 2 phần, từ đó tìm được số hạt dẻ của mỗi người.  + Bài toán tìm số hạt dẻ của hai chị em  - HS lắng nghe  - HS thực hiện giải bài toán và thực hiện trả lời:  + 5 - 3 = 2    + Có tìm được giá trị của 1 phần.  + 6 : 2 x 5  + Ta phải tìm số hạt dẻ của sóc chị trước của em sau hoặc số hạt dẻ của em trước của chị sau  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS thực hiện theo yêu cầu. Giải bài toán vào phiếu học tập  Bài giải    - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. Số?**    - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm**  **Bài 2. Trong cuộc thi đấu cờ vua của trường, số bạn nam tham gia nhiều hơn số bạn nữ là 10 bạn, số bạn nữ bằng số bạn nam. Hỏi có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ tham gia cuộc thi đấu cờ vua đó?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  Hiệu số phần bằng nhau là:  3 – 2 = 1 (phần)  Số bạn nam tham gia cuộc thi đấu cờ vua đó là:  10 : 1 × 3 = 30 (bạn)  Số bạn nữ tham gia cuộc thi đấu cờ vua đó là:  30 – 10 = 20 (bạn)  Đáp số: 30 bạn nam; 20 bạn nữ.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết Lịch sử và Địa Lý**

**Bài 14: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh..) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn Hà Nội, Huế, Sài Gòn….trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Pó, Tân Trào khi viết và đọc Tuyên ngôc Độc lập, chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá ưu tầm một số tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết kể lại được một số câu chuyện về Bác Hồ ở Pác Pó, Tân Trào khi viết và đọc Tuyên ngôc Độc lập, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp..

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về cách mạng tháng Tám năm 1945. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 trong SGK và chia sẻ những hiểu biết về địa danh được giới thiệu trong hình cũng như hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian ở Pác Bó (Cao Bằng).  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.**  ***Câu 1:*** ***Đọc thông tin, em hãy cho biết vì sao Đảng và Bác Hồ quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền vào tháng 8 – 1945?***  Yêu cầu học sinh trả lời.  GV chốt kiến thức: Sau khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh, Đảng và Bác Hồ đã kêu gọi toàn dân đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1- GV yêu câu HS đọc thông tin trong bài và trả lời câu hỏi: **Kể tên một số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.**  - GV mời một số HS phát biểu ý kiến  GV chốt kiến thứcmột số thắng lợi tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945: Hà Nội, Huế, Sài Gòn.  **Kể lại một số sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 thảo luận nhóm 4 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.  - GV đưa câu hỏi gợi ý trên màn hình để HS tập kể:  + Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội diễn ra vào thời gian nào?  + Cuộc phản công diễn ra như thế nào?  - Giáo viên chốt kiến thức: Tại Hà Nội, sáng 19 - 8 nhân dân Thủ đô và các tỉnh lân cận đổ về Quảng trường Nhà hát Lớn dự cuộc mít tinh do Mặt trận Việt Minh tổ chức sau đó quần chúng cách mạng có sự hỗ trợ của lực lượng tự vệ vũ trang lần lượt chiếm các cơ quan đầu não của địch như Phủ Khâm sai, Tòa Thị chính và các công sở khác...Tối cùng ngày, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội kết thúc thắng lợi.  - GV nx, tuyên dương.  **Kể lại một số sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn.**  - GV yêu cầu HS quan sát thảo luận nhóm 4 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn.  - GV đưa câu hỏi gợi ý trên màn hình để HS kể:  + Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn diễn ra vào thời gian nào?  + Cuộc phản công diễn ra như thế nào?  Giáo viên chốt kiến thức:  Tại Sài Gòn sáng 25 – 8, hàng chục vạn nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận kéo về trung tâm để tham dự mit tinh chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa chính quyền cách mạng ra mắt nhân dâ  **Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có tác dụng gì đối với cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước?**  Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  GV chốt kiến thức: Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội Huế Sài Gòn đã có tác dụng cổ vũ nhân dân các địa phương khác đứng lên giành chính quyền và chỉ trong vòng nửa tháng các địa phương trong cả nước đã giành được chính quyền về tay nhân dân.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kể lại câu chuyện theo gợi ý:  + Cách mạng tháng Tám diễn ra vào thời gian nào?  + Sự kiện nào khiến em ấn tượng? Vì sao?  - GV mời một số em lên kể trước lớp  - GV nhận xét, đưa thêm 1 số hình ảnh của cuộc Cách mạng Tháng Tám. | * HS đọc câu hỏi   - HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát Hình 2. Nhân dân Hà Nội chiếm Phủ Khâm sai (19-8-1945).  - HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  1-2 hs trình bày.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV cho HS thi vẽ tranh ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám trong cả nước.  - GV mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thi vẽ tranh.  - Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm, bình chọn nhóm làm tốt nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................ ...........................................................................................................................................

.---------------------------------------------------

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Thực hành quan sát)**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết vận dụng cách quan sát đã học để quan sát phong cảnh. Biết ghi lại kết quả quan sát phong cảnh (cánh đồng / công viên / cảnh bình minh).

- Biết cảm nhận vẻ đẹp, phát hiện ra nét riêng và những chi tiết tiêu biểu của phong cảnh.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV), PC yêu nước (yêu thích, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, kể tên những phong cảnh đẹp ở quê hương em hoạc nơi em từng đến).  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã được học cách quan sát và trình tự quan sát trong văn miêu tả. Trong bài học hôm nay, các em sẽ thực hành quan sát và ghi lại kết quả quan sát một phong cảnh (cánh đồng / công viên / cảnh bình minh) mà em yêu thích. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe |
| **20p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT.  - GV hướng dẫn HS quan sát theo các gợi ý trong BT, ghi lại kết quả quan sát và cảm nghĩ của mình:  + GV có thể đưa HS ra cánh đồng hoặc công viên..., để quan sát phong cảnh. Trong trường hợp không thể quan sát cảnh trong thực tế, GV yêu cầu HS quan sát phong cảnh trong một bức tranh / ảnh mà các em đã chuẩn bị theo lời dặn của GV từ tiết học trước, hoặc GV chiếu một video về phong cảnh để HS thực hành quan sát.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, lưu ý HS:  + Xác định vị trí, thời gian quan sát.  + Lựa chọn trình tự quan sát, phát hiện những điểm độc đáo của phong cảnh để quan sát.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, nhận biết cách thức quan sát phong cảnh:  + HS quan sát bằng cách nhìn, nghe, ngửi (hương thơm) và cảm nhận qua làn da (nếu quan sát phong cảnh trong thực tế).  + HS quan sát bằng mắt (nếu xem tranh / ảnh về phong cảnh).  + HS quan sát bằng mắt, bằng tai (nếu quan sát phong cảnh trong video).   * - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát và ghi lại vắn tắt kết quả quan sát:   .- GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS thực hành quan sát theo yêu cầu của giáo viên  - HS tự mình quan sát phong cảnh theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm về kết quả quan sát của mình.  - HS lắng nghe. HS trao đổi với bạn về những cảm nhận đầu tiên của mình khi quan sát phong cảnh (VD: Tớ nhìn thấy mọi người đang chạy bộ. Cơn gió nhè nhẹ thổi cuốn theo hương hoa thơm ngát. Tớ nghe thấy tiếng chim hót líu lo bài ca vui tươi báo hiệu ngày mới bắt đầu…).  - HS quan sát và ghi lại vắn tắt kết quả quan sát vào vở nháp (có thể ghi theo tuyến tính hoặc ghi thành dạng sơ đồ tư duy) hoặc phiếu quan sát. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về kết quả quan sát.**  - HS trao đổi với bạn cùng nhóm về kết quả quan sát của mình.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu).  - GV mời một vài HS đọc to kết quả quan sát vừa ghi chép.  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn. | - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên.  .- HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét về tiết học: những điều đáng khen, những điều cần rút kinh nghiệm về tinh thần, thái độ của HS; những khó khăn của HS khi quan sát và bài học rút ra sau khi hoàn thành phiếu quan sát.  - Học sinh về nhà chia sẻ những gì mình quan sát hôm nay cho người thân nghe và cùng người thân bổ sung thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. | * - HS thực hiện   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Tiết Tiếng việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em. Lắng nghe bạn; biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.
* Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị, hình ảnh đẹp trong câu chuyện hoặc các câu thơ hay.
* Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, sách báo, truyện về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - Giáo viên cho HS giới thiệu các quyển sách, báo, truyện đọc nói về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em mà mình đã chuẩn bị.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu. | - Học sinh giới thiệu sách truyện |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên của con người và cuộc sống quanh em  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về điều gì?  - Gv nhận xét, tuyên dương HS chuẩn bị bài tốt.  - Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số truyện, báo về vẻ đẹp của thiên nhiên của con người và cuộc sống quanh em. | * - HS đọc yêu cầu bài tập. * - HS nêu ý kiến của mình. * - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  ***a. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm***  - HS trao đổi trong nhóm đôi các gợi ý sau:  + Em thích hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩm được giới thiệu? Vì sao?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  ***b. Giới thiệu và trao đổi trước lớp***  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm theo hình thức thuyết trình, HS dưới lớp, lắng nghe và ghi lại.  - GV nhận xét phần thuyết trình câu truyện của học sinh.  - Lưu ý: Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch, bộ phim), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch, bộ phim (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp: GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở trong sách.  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm  - HS lắng nghe có thể bổ sung thêm vào gợi ý của mình.   * - HS đứng trước lớp thuyết trình.   - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS. Chú ý biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo.  - Học sinh về nhà chia sẻ những câu chuyện về vẻ đẹp của thiên nhiên của con người và cuộc sống quanh em cho người thân nghe.  - Tuyên truyền cho mọi người ý thức bảo vệ thiên nhiên. | * - HS nhận xét, đánh giá. * - HS lắng nghe   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 22 tháng 01 năm 2025**

Tiết Lịch sử và địa lý

**Bài 14: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được một số câu chuyện về Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, chuyện về Kim Đồng, về Hồ Chí Minh khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập,.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá ưu tầm một số tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết kể lại được một số câu chuyện về thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, về Kim Đồng, về Bác Hồ khi viết và đọc Tuyên ngôc Độc lập, … Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá tư liệu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - GV tổ chức cho HS nghe một đoạn trong bài hát “ Mười chín tháng Tám” của nhạc sĩ Xuân Oanh.  - Em có biết bài hát này nói về sự kiện nào của dân tộc? Em hãy nêu sự hiểu biết của mình về sự kiện đó?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 2: Kể lại được một số câu chuyện về việc thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, chuyện về Kim Đồng, về Hồ Chí Minh khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập.**  Gv chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm đọc 1 câu chuyện: Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân; Bác Hồ với bản Tuyên ngôn độc lập; Người đội viên mưu trí dũng cảm.   1. **Câu chuyện: Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.**   GV cho HS đọc thầm chuyện Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.   1. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời vào thời gian nào? Ở đâu? 2. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời do ai chỉ huy? 3. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là tiền thân của tổ chức nào?   - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Câu chuyện: Người đội viên mưu trí dũng cảm.**  GV tổ chức trò chơi **Đoán tên nhân vật**  - Mục đích: Giúp học sinh nhớ được tên, một số đặc điểm liên quan đến các nhân vật lịch sử.  - Chuẩn bị: Hình ảnh Anh Kim Đồng, các mảnh ghép có các câu hỏi.  - Cách chơi: Chơi cả lớp hoặc theo nhóm. Chia ảnh nhân vật thành 4 mảnh ghép ứng với 4 câu hỏi, học sinh tự lựa chọn mảnh ghép, giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 15 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi ở một mảnh ghép các em sẽ được 10 điểm. Sau 4 mảnh ghép học sinh phải đoán được tên nhân vật đó thì số điểm ở 4 mảnh ghép mới được chấp nhận. Nếu đoán được tên nhân vật lịch sử đó sẽ ghi được 30 điểm. Học sinh hay nhóm nào được nhiều điểm hơn sẽ giành phần thắng cuộc.  Câu hỏi:   1. Kim Đồng tên thật là gì: 2. Nông Văn Dền 3. Lê Văn Tám 4. Phạm Ngọc Đa 5. Nguyễn Ngọc Kí 6. Kim Đồng là người dân tộc nào? 7. Tày 8. Dao 9. Nùng 10. Sán Dìu 11. Quê hương Kim Đồng ở đâu? 12. Cao Bằng 13. Lạng Sơn 14. Thái Nguyên 15. Bắc Kạn 16. Kim Đồng đã hi sinh khi anh bao nhiêu tuổi? 17. 10 tuổi 18. 11 tuổi 19. 13 tuổi 20. 14 tuổi   + Khi có hiệu lệnh, các Hs trong đội lần lượt trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án A,B,C,D với hình tương ứng.  + Đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.  **3. Câu chuyện:** **Bác Hồ với bản tuyên ngôn độc lập.**  GV cho HS đọc thầm chuyện Bác Hồ với bản tuyên ngôn độc lập, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS đọc câu hỏi   - HS đọc chuyện, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Đáp án:  Câu 1: A  Câu 2: A  Câu 3: A  Câu 4: D  - HS tham gia chơi trò chơi  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
|  | **3. Luyện tập**  **1/** Lập bảng (hoặc chục thời gian) về những thắng lợi ở các địa phương (Hà Nội, Huế, Sài Gòn...) trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.  - Gv yc HS đọc yêu cầu và làm việc nhóm đôi vào phiếu bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Yc nhóm khác nhận xét.  - Gv kết luận.  2. Hãy cho biết đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh được thành lập ngày nào?  - Gv yc HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời cá nhân.  - Mời học sinh trình bày.  - Yc HS khác nhận xét.  - Gv kết luận. | - HS đọc thông tin, làm việc nhóm đôi và trình bày sản phẩm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc thông tin, suy nghĩ và trình bày.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV yc HS trả lời câu hỏi:  Ngày 22 - 12 năm hằng năm là ngày kỷ niệm sự kiện nào của đất nước hãy chia sẻ những điều em biết về ngày đó.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thi trình bày hiểu biết về ngày 22 -12.  - Đại diện các trình bày, bình chọn nhóm trình bày tốt nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt chủ đề: VIỆC CẦN LÀM ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được kế hoạch kinh doanh của lớp trong Hội chợ Xuân. Biết được các vị trí công việc cần thiết để thực hiện kế hoạch kinh doanh của lớp

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận diện sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV chuẩn bị:

+ Hình ảnh tập thể lớp những năm học đã qua.

+ Giấy hoặc bìa màu cắt thành các hình khác nhau, phát đủ cho mỗi học sinh.

+ Giấy A3, bút màu,...

- HS:

+ Một số tư liệu về bản thân thể hiện thành tích đã đạt được qua các năm học từ lớp 1 đến lớp 4.

+ Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động.**  - Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.  **- Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức trò chơi :***Tiếng rao***  - GV giới thiệu cách chơi: Mỗi nhóm bốc thăm một sản phẩm hoặc dịch vụ trong kinh doanh; sau đó thảo luận viết lời rao và thể hiện lời rao giới thiệu, bán sản phẩm đó.  - GV tổ chức cho HS lựa chọn lời rao.  - GV mời các nhóm lần lượt thể hiện tiếng rao của nhóm mình.  - GV mời HS bình chọn tiếng rao sáng tạo, cuốn hút nhất bằng cách vỗ tay hoặc biểu quyết. Nhóm được nhiều sự ủng hộ nhất sẽ đoạt danh hiệu *Tiếng rao đáng giá.*  - Kết luận: Tiếng rao là cách giới thiệu sản phẩm bằng âm thanh, tác động trực tiếp đến khách hàng nhằm cung cấp thông tin sản phẩm và tạo ấn tượng về người cung cấp sản phẩm/ dịch vụ kinh doanh. Tiếng rao có nội dung độc đáo, ngắn gọn, thú vị, nhưng đầy đủ thông tin quan trọng về sản phẩm sẽ hấp dẫn khách hàng.  - Dẫn dắt vào chủ đề: Ngoài rao giới thiệu sản phẩm việc xác định, xây dựng, nội dung ý tưởng rất quan trọng cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS lắng nghe thầy/cô giáo nói lời chào để cảm nhận mình đúng với lời chào nào và đưa tay chào lại thày cô cùng các bạn.  - Mỗi nhóm HS cử một đại diện lên bốc thăm sản phẩm hoặc dịch vụ trong kinh doanh.  - Thảo luận nhóm để viết lời rao cho sản phẩm/ dịch vụ.  - Lần lượt từng nhóm lên thể hiện tiếng rao.  - HS cả lớp bình chọn Tiếng rao đáng giá.  - HS lắng nghe. |
| **20p** | **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.**  **- Mục tiêu:**  - HS xây dựng được kế hoạch kinh doanh của lớp để tham gia Hội chợ Xuân.  - Phát triển kĩ năng hợp tác và ra quyết định.  **- Tổ chức hoạt động.**  **Hoạt động 3: Lập kế hoạch kinh doanh**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định các nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh. Gợi ý:  + Sản phẩm kinh doanh;  + Đối tượng khách hàng;  + Cách quảng cáo sản phẩm;  + Số vốn ban đầu.  - Trên cơ sở các ý tưởng kinh doanh của lớp trong Hội chợ Xuân đã được thống nhất ở tiết Sinh hoạt lớp tuần trước, GV tổ chức cho các nhóm xây dựng kể hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân.  - Sau khi HS xây dựng xong, GV hướng dẫn HS treo bản kế hoạch của nhóm lên bảng hoặc tại các vị trí quanh lớp để dễ quan sát.  - Mời các nhóm trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm mình.  - GV nhận xét, kết luận: Kế hoạch kinh doanh đã xây dựng thể hiện sự tích cực tham gia hoạt động của các em và sự đoàn kết, thống nhất của cả lớp trong hoạt động. Lập được kế hoạch kinh doanh hợp lí là đã thành công được một nửa mục tiêu trong hoạt động. Thầy/Cô chúc lớp mình sẽ thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh đã xây dựng. Hoạt động 4: Phân công thực hiện kế hoạch kinh doanh | - Hs thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Cả lớp cùng thống nhất những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.  - Các nhóm cùng trao đổi, đóng góp ý kiến cho một bản kế hoạch kinh doanh khả thi, hợp lí nhất để lựa chọn làm bản kế hoạch chung của lớp.  - Hs lắng nghe |
|  | **Hoạt động 4: Phân công thực hiện kế hoạch kinh doanh**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận các nội dung sau:  + Các vị trí công việc cần thiết để thực hiện kế hoạch kinh doanh;  + Nhiệm vụ của từng vị trí;  + Cách thực hiện từng vị trí công việc.  - Gợi ý các vị trí công việc: trưởng nhóm kinh doanh; phụ trách tài chính; phụ Mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác bổ sung, đóng góp ý kiến.  - GV nhận xét và chia sẻ thêm với HS những thông tin liên quan đến các vị trí công việc.  - GV có thể tổ chức cho HS ứng tuyển vào vị trí mình thấy phù hợp.  - Gv kết luận: Để việc thực hiện kế hoạch kinh doanh diễn ra suôn sẻ, chúng ta cần phân công nhiệm vụ rõ ràng với các vị trí công việc khác nhau như: trưởng nhóm kinh doanh; phụ trách tài chính; phụ trách truyền thông, quảng cáo sản phẩm.... Vị trí công việc nào cũng quan trọng và cần các em chủ động, tích cực khi thực hiện. | - HS thảo luận nhóm  - Cả lớp thống nhất các vị trí công việc cần thiết và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **- Cách tiến hành:**  - GV đề nghị học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức.  + Chuẩn bị tốt các công việc để thực hiện kế hoạch kinh doanh của lớp đã xây dựng trong Hội chợ Xuân- Nhận xét giờ học  - Dặn dò ở nhà.  - Nhận xét, dặn dò. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 4: HỘI XUÂN VÙNG CAO** (1tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa; thể hiện bài thơ bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc 95 .- 100 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được nội dung chính của bài: Bài thơ nói về lễ hội xuống đồng .- lễ hội truyền thống của đồng bào một số dân tộc miền núi phía Bắc nước ta. Qua đó, thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng bản sắc và truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

- Cảm nhận được không khí tươi vui, hân hoan của ngày hội; thêm tự hào về nét đẹp văn hoá dân tộc. Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu mến, trân trọng bản sắc và truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước ta).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS chơi truyền điện, nối tiếp nhau kể tên một số lễ hội ở đất nước ta mà em biết.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, chiếu tranh minh hoạ hoặc clip về lễ hội Lồng Tồng cho HS xem và yêu cầu HS nêu nhận xét.  - GV giới thiệu bài: Việt Nam có rất nhiều lễ hội truyền thống được diễn ra quanh năm, mang nhiều nét văn hoá đặc trưng của địa phương và các dân tộc. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một lễ hội vô cùng độc đáo qua bài thơ *Hội xuân vùng cao*. | * - HS chơi trò chơi    - HS lắng nghe và quan sảt tranh và video       * - HS lắng nghe |
| **25p** | **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ với giọng vui tươi, phấn khởi. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Hội Lồng Tồng, Điệu then, đàn tính, Còn, Sán Chỉ, …*). Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  .- Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương nhóm đọc hay.  - 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phóng viên nhí.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Gọi đại diện 1 HS lên chia sẻ trò chơi, HS sẽ hỏi và các bạn dưới lớp trả lời.  *(1) Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của những dân tộc nào?*  *(2) Tìm những hình ảnh đẹp và âm thanh rộn ràng trong ngày hội.*  *(3) Qua các hình ảnh và âm thanh nói trên, bạn có cảm nghĩ gì về không khí của hội xuân vùng cao?*  - GV có thể bổ sung: Tháng Giêng âm lịch về, mang theo hơi ấm của mùa xuân, thổi bừng sức sống trên khắp vùng cao, mang đến vẻ đẹp sống động của núi rừng và niềm vui phơi phới trong lòng mỗi người. Hoà chung với cảnh sắc, con người cũng chuẩn bị cho mình những bộ trang phục đẹp nhất để du xuân. Với người dân vùng cao, lễ hội đầu xuân không chỉ là thời gian bà con được nghỉ ngơi, vui chơi, mà còn là thời khắc quan trọng để bà con cầu mong cho một năm mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt. Hội xuân càng thêm vui tươi, rộn rã với những điệu hát then, hát lượn, … và những trò chơi dân gian đặc sắc như tung còn, đẩy gậy, kéo co, chơi đu, …  *(4) Bạn hiểu khổ thơ cuối bài như thế nào?*    - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Hội Lồng Tồng( Tiếng Tày .- Nùng) các em được xem hình ảnh và video phần khởi động.*  *- Điệu then:* một điệu hát dân gian của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.  *- Đàn tính*: một loại đàn dây của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.  *- Còn:* quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dùng để tung, ném làm trò chơi trong ngày hội của một số dân tộc miền núi.  *- Sán Chỉ*: một nhánh của dân tộc Sán Chay, sống chủ yếu ở vùng núi và trung du phía Bắc nước ta.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS đọc theo nhóm, dưới lớp lắng nghe, nhận xét, chia sẻ cách đọc cho nhau.   - HS lắng nghe bạn đọc   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của những dân tộc nào?*  *(2) Tìm những hình ảnh đẹp và âm thanh rộn ràng trong ngày hội.*  *(3) Qua các hình ảnh và âm thanh nói trên, em có cảm nghĩ gì về không khí của hội xuân vùng cao?*  *(4) Em hiểu khổ thơ cuối bài như thế nào?*  *(1)*Bài thơ nói về ngày hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ .- ngày hội thể hiện những sắc thái văn hoá đặc trưng của một số dân tộc anh em.  *(2)* Hình ảnh đẹp và âm thanh rộn ràng trong ngày hội là:  + Mọi người mặc những bộ trang phục đẹp nhất, náo nức, vui mừng đi trẩy hội.  + Trên cánh đồng, nghi thức cúng tế trời đất được thực hiện với mâm cỗ đủ đầy cùng tiếng trống chiêng vang khắp, thể hiện khát vọng của người dân cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu.  + Sau lễ tế trời đất, mọi người bắt tay vào lao động: các anh đi những đường cày đầu tiên, còn các chị thì trổ tài thi cấy.  + Hoà vào không khí lao động, đồng bào còn đàn hát, vui chơi: Âm thanh của đàn tính cùng điệu hát then, hát lượn mừng xuân và các trò chơi như tung còn, đẩy gậy, kéo co, chơi đu,... khiến ngày hội càng thêm rộn ràng.  *(3)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Cảnh sắc rất đẹp. / Không khí hội xuân rất vui, rất náo nhiệt, rất rộn ràng. /...   * HS lắng nghe     *(4)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Khổ thơ cuối cho thấy ngày hội rất vui / người dân vùng cao luôn mong chờ ngày hội. / sự mừng vui rộn ràng của người dân vùng cao mỗi khi ngày hội đến. /…  - Bài thơ nói về lễ hội xuống đồng - lễ hội truyền thống của đồng bào một số dân tộc miền núi phía Bắc nước ta. Qua đó, thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng bản sắc và truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước Việt Nam. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ.  - Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: đánh số 5 khổ thơ, 1 HS đọc một khổ thơ và truyền điện để chỉ định bạn tiếp theo đọc.  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  Người Nùng, / người Dao, / Sán Chỉ /  Cùng **hân hoan** / hội xuống đồng /  Kéo co, / chơi đu, / hát lượn /  **Hò reo** / ấm cả nắng hồng. //  Gió thơm / **rộn ràng** về bản /  Ngỡ **vui** / như tuổi lên mười /  Cái bụng / hẹn năm sau đến /  Đúng mùa / hoa núi **bừng tươi.** | . - HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đừng đoạn thơ.  - HS chơi trò chơi.   * HS lắng nghe, nhận xét. |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc hôm nay em có cảm nhận gì về các lễ hội mùa xuân ở vùng cao?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu và chia sẻ cho người thân nghe về bài đọc. | * HS suy nghĩ và trình bày trong 1 phút. * HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Tiết TC Tiếng Việt

**CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**-** Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài( nội dung ghi nhớ).

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Giáo dục HS lòng yêu quê hương đất nước.

**\* GDBVMT:** Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của MT thiên nhiên, có ý thức BVMT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ (3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **5p**  **10p**  **15p**  **5p** | **A. Mở đầu**  **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV giới thiệu chương trình TLV  - GV nêu mục đích yêu cầu tiết học.  2. Kết nối  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  *\* Mục tiêu:*Giúp HS nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài( nội dung ghi nhớ).  *(Giúp đỡ HS (M1,2) hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)*  *\* Cách tiến hành:*  *a. HĐ1:Phần nhận xét*  **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1  - Tổ chức hoạt động nhóm với yêu cầu.  + Tìm phần MB, TB, KB của bài văn.  + Xác định các đoạn văn của mỗi phần và ND của đoạn văn đó.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Em cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên nơi đây như thế nào?  \* Giáo dục các em ý thức bảo vệ môi trường.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Xác định yêu cầu của bài 2  -Thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu:  + So sánh thứ tự miêu tả của hai bài văn:  + Nêu nhận xét về cấu tạo bài văn tả cảnh ?  *b. HĐ2:Phần ghi nhớ*  - GV yêu cầu HS đọc ND phần ghi nhớ  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  *\* Mục tiêu:* Giúp HS xác định được cấu tạo ba phần của bài ***Nắng trưa***  *(Giúp đỡ HS (M1,2) hoàn thành bài tập theo yêu cầu)*  *\* Cách tiến hành:* ***HĐ nhóm***  - Gọi 1 HS đọc đề bài trên **bảng phụ**, xác định yêu cầu, đọc thầm bài văn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm với yêu cầu:  + Xác định từng phần của bài văn & tìm ND chính của từng phần.  + Xác định trình tự miêu tả của bài văn.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Em cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên nơi đây như thế nào?  **D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Gọi HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ  -Vận dụng cách viết văn qua 2 bài trên ghi những điều em quan sát được về một buổi sáng trưa hoặc chiều trong công viên hay đường phố…  - Sau này, khi trưởng thành, em sẽ làm gì để giúp quê hương mình giàu đẹp hơn ? | - HS nghe  - HS nghe  - HS ghi vở  - 1 HS đọc yêu cầu, đọc bài ***Hoàng hôn trên sông Hương*,** phần chú giải  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  + MB: Đoạn 1  + TB: Đoạn 2+3  + KB: Đoạn 4  - Cảnh đẹp đầy thơ mộng  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm  + Bài Quang cảnh ngày mùa tả từng bộ phận của cảnh  + Bài Hoàng hôn trên sông Hương tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian;  - HS đọc ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu bài tập  - Cả lớp đọc thầm bài Nắng trưa  -Thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả,  - Gồm 3 phần: MB, TB, KB  + MB: Nêu nhận xét chung về nắng trưa  + TB: Có 4 đoạn:  Đoạn 1: Hơi đất trong nắng trưa dữ dội  Đoạn 2: Tiếng võng đưa và câu hát ru em trong nắng trưa.  Đoạn 3: Cây cối và con vật trong nắng trưa.  Đoạn 4: Hình ảnh người mẹ trong nắng trưa.  +KB: Cảm nghĩ về người mẹ  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS nghe và thực hiện  - HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 23 tháng 01 năm 2025

**Tiết Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được câu đơn và câu ghép, xác định được các vế trong câu ghép, viết được câu ghép theo nội dung của một bức tranh.

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh có hình ảnh, cảm xúc).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, khơi gợi lòng tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, Ti vi, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV cho cả lớp chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?  - GV chuẩn bị sẵn các thẻ có ghi sẵn các chủ ngữ, chia thành 2 đội, mỗi đội gồm 3 bạn. Các bạn HS lần lượt lên chọn thẻ và đặt câu theo chủ ngữ có sẵn ở thẻ để tạo thành câu đơn hoặc câu ghép và phân loại câu sang bên cạnh. Nếu câu đúng và phân loại chính xác sẽ ghi điểm. Đội nào xong trước và điểm cao sẽ chiến thắng.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở tiết học trước, các em đã được học về câu đơn và câu ghép. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em luyện tập tìm câu đơn, câu ghép trong một số đoạn văn, xác định được các vế của câu ghép và tự mình viết câu ghép. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi. Lớp cổ vũ cho các bạn tham gia chơi.  - Cùng GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi.  - Chú ý nghe. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. THỰC HÀNH**  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Tìm câu đơn, câu ghép trong các đoạn văn (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép, …).  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Dấu hiệu nhận biết câu đơn?  - Dấu hiệu nhận biết câu ghép? | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép  - 1 HS lên điều hành phần chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.  **Đáp án:**  a.Câu ghép là câu thứ nhất (*Những tia nắng cuối cùng... trong bóng hoàng hôn*). Những câu còn lại là câu đơn.  b. Câu ghép là câu cuối cùng (*Chiếc lá thoáng tròng trành... lặng lẽ xuôi dòng*). Những câu còn lại là câu đơn.  - Chú ý nghe.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |
|  | **Hoạt động 2: Chỉ ra các vế câu trong mỗi câu ghép (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo VBT, chia sẻ theo nhóm bàn.  - GV cho HS chia sẻ bài.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Em hãy chia sẻ cách xác định các vế câu ghép?  - Các vế câu ghép được ngăn cách với nhau bởi gì? | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trên màn hình.  - HS làm việc cá nhân để thực hiện BT 2 vào VBT.  - HS đổi chéo VBT, chia sẻ theo nhóm bàn.  - 1- 2 HS đọc bài làm của mình.  a. Mùa thu, những khu vườn đầy lá vàng xao  Vế 1  động, // trái bưởi bỗng tròn căng chờ đêm hội  Vế 2  trăng rằm phá cỗ.  b. Ở mảnh đất ấy, tháng Giêng, tôi đi đốt bãi,  Vế 1  đào ổ chuột; // tháng Tám nước lên, // tôi đánh  Vế 2 Vế 3  giậm, úp cá, đơm tép […].  c.Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật  Vế 1  nhỏ bé // nhưng bầy chim vẫn thường rủ nhau về  Vế 2  tụ hội.  - Chú ý nghe.  - HS chia sẻ.  - HS trả lời. |
|  | **Hoạt động 3: Thể hiện nội dung mỗi bức tranh bằng một câu ghép (BT 3)**  - GV chiếu tranh  - YC HS thảo luận nhóm đôi đặt câu theo tranh ra phiếu, xác định các vế trong câu ghép vừa đặt.  - GV chụp một số phiếu của các nhóm.  + Bạn đặt câu hợp lí chưa?  + Bạn xác định các vế đúng chưa?  ….  - GV nhận xét, mở rộng thêm: hỏi HS về một số hoạt động khi đi dã ngoại, trải nghiệm cùng bạn bè hoặc người thân. | - HS quan sát.  - HS thảo luận, làm phiếu.  Gợi ý:  (1) Vì trời nắng đẹp, cả nhà cùng nhau đi dã ngoại ở công viên.  (2) Cả nhà dựng lều, sau đó, bốn mẹ con chuẩn bị ăn sáng.  (3) Mẹ ngồi giữa tấm thảm nhựa, còn ba con ngồi xung quanh.  (4) Mẹ lấy thức ăn ra, một cậu con trai thích thú cầm miếng dưa hấu, còn hai cô cậu khác có vẻ như đang chờ món ăn yêu thích.  - HS đọc phiếu, nhận xét.  - HS chia sẻ. |
| **5p** | **C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu yêu cầu: dựa vào các câu vừa đặt ở bài 3, hãy viết đoạn văn ngắn gồm 4 - 5 câu.  - Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS liên kết các câu thành đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Tiết Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO CUỘC SỐNG MUÔN MÀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn về vẻ đẹp của một mùa yêu thích hoặc đoạn văn giới thiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em. Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình hoặc vẽ, tô màu, trang trí cho bài viết.

- Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả; bước đầu biết thể hiện được cảm xúc trong đoạn văn.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn để tổ chức hoạt động), NL tự chủ và tự học (viết được đoạn văn và trang trí bài viết).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, Ti vi, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui. Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời. (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc .- hiểu bài *Hội xuân vùng cao*)  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh. GV giới thiệu bài: Trong các tiết học trước, các em đã được học những bài văn, bài thơ về chủ điểm *Cuộc sống muôn màu*. Hôm nay, các em sẽ viết đoạn văn về vẻ đẹp của một mùa hoặc đoạn văn giới thiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em. | - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - Chú ý nghe. |
| **25p** | **B. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)**  **\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+* Đề 1: Viết đoạn văn tả vẻ đẹp của một mùa mà em yêu thích. Trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.  + Đề 2: Tưởng tượng em vừa cùng gia đình đi du lịch đến một vùng quê (hoặc đô thị), hãy viết đoạn văn giới thiệu về vùng đó. Trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.  - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.  - GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?  - Tổ chức cho hs trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết.  **\* Làm bài**  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết theo gợi ý:    + Nếu chọn đề 1: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay làm nổi bật vẻ đẹp của mùa em tả.  + Nếu chọn đề 2: Chọn những chi tiết tiêu biểu về cảnh quan hoặc công trình xây dựng nổi bật của đô thị để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn.  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời.   * HS trao đổi với bạn trong nhóm.   - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị.  - HS lắng nghe, viết bài. |
|  | **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)**  - GV tổ chức cho HS trình bày bài viết theo kĩ thuật phòng tranh.  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình  - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn | - HS trưng bày bài, đọc và tham khảo bài của bạn.  - 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe  - HS bình chọn |
| **5p** | **C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV đưa câu hỏi:  + Hãy so sánh sự thay đổi thời tiết của các mùa trong hai hoặc ba năm gần đây.  *+ Theo em vì sao cùng một mùa lại có sự thay đổi như vậy? Nguyên nhân do đâu?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, có những biện pháp đối phó với sự thay đổi của thời tiết, khí hậu.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS chú ý  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Tiết Toán**

**BÀI 40: TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm được tỉ số phần trăm của hai số và vận dụng được việc tìm tỉ số phần trăm của hai số để giải quyết tình huống thực tế. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu tỉ số phần trăm của hai số. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc tìm tỉ số phần trăm của hai số để giải quyết tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - GV tổ chức chơi trò chơi:  Nhà em có một vườn cây có 34 cây bưởi và 56 cây cam.  + Câu 1: Tỉ số của số cây bưởi và số cây cam là?  + Câu 2: Tỉ số của số cây cam và số cây bưởi là?  + Câu 3: Tỉ số của số cây bưởi và tổng số cây có trong vườn là?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi:  + .  + .  + . |
| **20p** | **2. Hoạt động khám phá**  - GV yêu cầu quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Lớp bơi thứ nhất có bao nhiêu bạn tham gia và bao nhiêu bạn đạt chuẩn?  + Lớp bơi thứ hai có bao nhiêu bạn tham gia và bao nhiêu bạn đạt chuẩn?  + Muốn biết tỉ lệ bơi đạt chuẩn của lớp nào cao hơn, ta làm như thế nào?  - Cách tìm tỉ số phần trăm của số bạn đạt chuẩn và số bạn ở mỗi lớp như thế nào?  Vậy chúng ta có thể so sánh được tỉ lệ bơi đạt chuẩn của lớp nào cao hơn chưa?  - Muốn tìm tỉ số phần trăm ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Lớp bơi thứ nhất có bao 50 bạn tham gia và 46 bạn đạt chuẩn.  + Lớp bơi thứ nhất có bao 40 bạn tham gia và 37 bạn đạt chuẩn.  - Ta phải tìm tỉ số phần trăm của số bạn đạt chuẩn và số bạn ở mỗi lớp, rồi so sánh thì sẽ biết được lớp nào có tỉ lệ bơi đạt chuẩn cao hơn đấy.  - Ta có thể tìm tỉ số phần trăm của số bạn đạt chuẩn và số bạn ở lớp thứ nhất như sau:    - Ta có thể tìm tỉ số phần trăm của số bạn đạt chuẩn và số bạn ở lớp thứ hait như sau:    - Tỉ số phần trăm của lớp thứ hai cao hơn.  - HS nêu:    - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **3. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. a) Tìm tỉ số phần trăm của hai số theo mẫu**    - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS đổi vở nhận xét bài làm của bạn    - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân vào vở  + = = 30%  + = = 15%  - HS trao đổi vở nhận xét bài làm của nhau.  - HS đọc yêu cầu ý b.  - HS thực hiện vào vở  Bài giải  Tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển là:  1,4 : 40 = 0,035  0,035 = 3,5%  Đáp số: 3,5%.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 2. Đội tình nguyện tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trường Tiểu học Hòa Bình có 60 bạn, trong đó lớp 5A có 18 bạn, lớp 5B có 15 bạn. Tìm tỉ số phần trăm của:**  **a) Số bạn lớp 5A và số bạn của đội tình nguyện.**  **b) Số bạn lớp 5B và số bạn của đội tình nguyện.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài tập.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài tập  a) Tỉ số phần trăm của số bạn lớp 5A và số bạn của đội tình nguyện là:  18 : 60 = 0,3 = 30%  b) Tỉ số phần trăm của số bạn lớp 5B và số bạn của đội tình nguyện là:  15 : 60 = 0,25 = 25%  Đáp số: a) 30%;  b) 25%.250 000 x 35 = 8 750 000 (đồng)  Đáp số: a) 105 kg; b) 8 750 000 đồng  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

Buổi chiều

Tiết Tc Toán

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số biết tổng và tỉ số của hai số đó. Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Tổ chức học sinh hát  - - GV dẫn dắt vào bài mới | - Học sinh hát  - HS lắng nghe |
| **25p** | **3. Hoạt động**  **Bài 1: Trên bãi cỏ có 49 con bò sữa gồm bò vàng và bò khoang, trong đó số bò khoang bằng  số bò vàng. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò khoang, bao nhiêu con bò vàng?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở theo dõi giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét.  GV thu vở, nhận xét một số bài.  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có)  **Bài 2: Trong một ngày, một cửa hàng đã bán hàng và thu về được số tiền là 18 000 000 đồng. Biết số tiền bán được trong buổi sáng bằng  số tiền bán được trong buổi chiều. Hỏi số tiền bán được trong mỗi buổi là bao nhiêu?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, theo dõi giúp đỡ HS.  .  - GV thu vở, nhận xét một số bài.  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có) | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán.  + Trên bãi cỏ có 49 con bò sữa gồm bò vàng và bò khoang. Số bò khoang bằng  số bò vàng.  + Trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò khoang, bao nhiêu con bò vàng?  + Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng làm.  Bài giải  Ta có sơ đồ: ? con  Bò khoang: 49  Bò vàng: con  ? con  Tổng số phần bằng nhau là:  2 + 5 = 7 (phần)  Số bò khoang là:  49 : 7 x 2 = 14 (con)  Số bò vàng là:  49 : 7 x 5 = 35 (con)  Đáp số: Bò khoang: 14 con  Bò vàng: 35 con  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Trong một ngày, một cửa hàng đã bán hàng và thu về được số tiền là 18 000 000 đồng. Biết số tiền bán được trong buổi sáng bằng  số tiền bán được trong buổi chiều.  + Hỏi số tiền bán được trong mỗi buổi là bao nhiêu?  - HS làm bài tập cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng làm.  Bài giải  Ta có sơ đồ: ? đồng  Buổi sáng: 18 000 000  Buổi chiều:  ? đồng  Tổng số phần bằng nhau là:  3 + 2 = 5 (phần)  Số tiền bán được trong buổi sáng là:  18 000 000 : 5 x 3 = 10 800 000 (đồng)  Số tiền bán được trong buổi chiều là:  18 000 000 : 5 x 2 = 7 200 000 (đồng)  Đáp số: Buổi sáng: 18 000 000 (đồng)  Buổi chiều: 7 200 000 (đồng)  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có) |
| 5p | 4**. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  + Cách chơi : GV nêu một bài toán, HS nào trả lời nhanh và đúng đáp án thì nhận được phần quà của giáo viên.  **Bài toán: Lớp 5A có 35 học sinh, trong đó số học sinh nam bằng  số học sinh nữ. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?**  - Nhận xét, tuyên dương học sinh thắng cuộc.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà | - HS tham gia trò chơi.  + Theo dõi.  + Đáp án đúng: 15 học sinh nam, 20 học sinh nữ  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 24 tháng 01 năm 2025

**Tiết Toán**

**BÀI 40: TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm được tỉ số phần trăm của hai số và vận dụng được việc tìm tỉ số phần trăm của hai số để giải quyết tình huống thực tế. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu tỉ số phần trăm của hai số. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc tìm tỉ số phần trăm của hai số để giải quyết tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó?  + Câu 2: Tìm số phần trăm của hai số 36 và 200  + Câu 3: Tìm số phần trăm của hai số 81 và 900  + Câu 4: Tìm số phần trăm của hai số 48 và 600  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1:    + = = 18%  + = = 9%  + = = 8%  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV gọi HS quan sát mẫu và nêu cách làm mẫu cho bạn nghe.  - GV gọi HS đọc phần Rô-bốt nói.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào phiếu bài tập.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS đọc, dưới lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào phiếu bài tập.  - HS trả lời  a) + 27 : 41 = 0,6097… = 60,97%  + 71 : 33 = 2,1515… = 215,15%  b) Chọn đáp án C 56,16%  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 2. Tính ( theo mẫu)**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu và nêu cách làm  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS quan sát mẫu và nêu cách làm.  - HS thực hiện làm bài vào vở  a) 57% + 43,5% = 100,5%  100,5% – 57% = 43,5%  100,5% – 43,5% = 57%  b) 12% × 6 = 72%  72% : 6 = 12%  72% : 12 = 6%  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. Hưởng ứng Tết trồng cây, nhà trường đã tổ chức một đợt trồng cây xung quanh trường. Theo kế hoạch, trong thời gian quy định thì nhà trường phải trồng được 600 cây. Đến nửa thời gian đó, nhà trường đã trồng được 360 cây và đến hết thời gian quy định, nhà trường đã trồng được tất cả 690 cây. Hỏi:** **a) Đến hết nửa thời gian quy định, nhà trường đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch.**  **b) Đến hết thời gian quy định, nhà trường đã vượt kế hoạch bao nhiêu phần trăm?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV HD HS làm bài bằng cách đưa ra các hỏi sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm đến hết nửa thời gian quy định, nhà trường thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch, ta phải làm phép tính gì?  + Muốn tính đến hết thời gian quy định, nhà trường thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch, ta phải làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời  + Hưởng ứng Tết trồng cây, nhà trường đã tổ chức một đợt trồng cây xung quanh trường. Theo kế hoạch, trong thời gian quy định thì nhà trường phải trồng được 600 cây. Đến nửa thời gian đó, nhà trường đã trồng được 360 cây và đến hết thời gian quy định, nhà trường đã trồng được tất cả 690 cây.  - Bài toán hỏi: a) Đến hết nửa thời gian quy định, nhà trường đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch.  b) Đến hết thời gian quy định, nhà trường đã vượt kế hoạch bao nhiêu phần trăm?  + Ta thực hiện tìm số phần trăm nửa thời gian quy định.  + Ta thực hiện tìm số phần trăm đến hết thời gian quy định.  - HS thực hiện  a). = = 60%  b). (690 – 600) : 600 = 0,15 = 15%  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệmBài 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm theo nhóm.  a).   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Môn thể thao | Cờ vua | Bóng đá | Bơi | Võ dân tộc | | Số học sinh ưa thích | 6 | 18 | 12 | 12 |   b) Tổng số học sinh được điều tra là:  6 + 18 + 12 + 12 = 48 (học sinh)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Môn thể thao | Cờ vua | Bóng đá | Bơi | Võ dân tộc | | Tỉ số phần trăm số học sinh ưa thích | 12,5% | 37,5% | 25% | 25% |   - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**CHỦ ĐỀ 4: VI KHUẨN**

**Bai 18: VI KHUẨN XUNG QUANH CHÚNG TA (2 tiết)**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được vi khuẩn sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác... qua quan sát tranh ảnh.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ quan sát, dự đoán về vi khuẩn từ mẫu vật; quan sát nơi sống của vi khuẩn ở gia đình và xung quanh. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa vào nội dung bài học biết cách bảo quản thực phẩm để hạn chế lây nhiễm vi khuẩn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm, tham gia trò chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vi khuẩn trong cuộc sống. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Biết cách bảo quản thực phẩm để hạn chế lây nhiễm vi khuẩn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS kể tên những đồ vật nào ở nhà có thể có hoặc không có chứa vi khuẩn. Nêu kích thước vi khuẩn, thiết bị để quan sát vi khuẩn.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: GV dựa trên ý kiến của HS liên quan đến vi khuẩn để dẫn dắt vào nội dung bài học. | - 4-5 HS trình bày trước lớp  + HS dựa vào trải nghiệm của bản thân chia sẻ nhiều ý kiến khác nhau, ví dụ: trên tay, công tắc điện, nền nhà,;... Vi khuẩn có kích thước rất nhỏ. Để quan sát nghiên cứu về vi khuẩn cần sử dụng kính hiển vi có độ phóng đại lớn  - HS lắng nghe. |
| **20p** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **\* NƠI SỐNG CỦA VI KHUẨN**  **Hoạt động 1: Nhận biết được một số nơi vi khuẩn sống.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát từ hình 4 đến hình 12 và thực hiện yêu cầu sau:  + Nêu những nơi vi khuẩn có thể sống.  + Theo em, vi khuẩn sống được ở những nơi nào?  - GV mời một số cặp đôi lên chia sẽ trước lớp.      - GV nhận xét, bổ sung  - GV chốt kiến thức: qua một số hình ảnh trong SGK, các em đã biết một số nơi vi khuẩn có thể sống (GV liệt kê lại một số nơi như minh hoạ ở SGK). Vi khuẩn là một sinh vật rất nhỏ bé, chúng có thể phát tán dễ dàng và gây nhiễm khuẩn từ vật này sang vật khác. Từ đó có thể nổi rằng vi khuẩn sống ở khắp mọi nơi.  **Hoạt động 2: Liên hệ thực tế để liệt kê những nơi sống khác của vi khuẩn.**  **Hoạt động trò chơi: “Trò chơi tiếp sức”**  - Nội dung: Quan sát xung quanh và kể những nơi vi khuẩn có thể sống.  - Luật chơi:  + Chơi cả lớp, nối tiếp nhau kể nhanh nơi vi khuẩn có thể sống. Mỗi HS chỉ được kể một nơi vi khuẩn sống.  + Kể nhanh trong vòng 3 giây, sau 3 giây không kể được là thua cuộc.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV giải thích thêm và chốt: Vi khuẩn có kích thước rất nhỏ và có thể bám vào các đồ vật khác nhau mà ta không phát hiện ra được. Các đồ vật đó trở thành vật trung gian di truyển vi khuẩn từ chỗ này đến chỗ khác. Vì vậy, vi khuẩn có thể sống ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta. | - HS quan sát từng hình đồ vật, từng nơi, hình phóng to vi khuẩn và nhận biết những nơi đó có chứa vi khuẩn và chia sẻ trong nhóm kết quả quan sát.  - Một số cặp HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung ý kiến. HS nêu được một số nơi vi khuẩn sống như nước từ vòi, trong không khí, đất, tay nắm cửa, thực phẩm chưa nấu chín (gà, rau,..), ở trong nhà vệ sinh, trên da tay và trong ruột (hệ tiêu hoá).  - HS nêu được vi khuẩn sống ở rất nhiều nơi và có thể liệt kê lại những nơi đó từ hình ảnh đã quan sát.  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình 13, liên hệ thực tế và thực hiện theo yêu cầu sau:  + Khi để thực phẩm trong tủ lạnh (hình 13) người ta thường bọc bằng màng bọc thực phẩm hoặc để trong hộp kín. Theo em việc làm đó có lợi ích gì?  - GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần). Dặn HS về nhà quan sát và chia sẻ với người thân cách bảo quản thực phẩm để hạn chế lây nhiễm vi khuẩn. | - HS thực hiện cá nhân, quan sát tranh thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung ý kiến, nếu được một số ý như:  + Nhiều đồ vật mang từ ngoài vào, chưa diệt khuẩn, tay không sạch cầm vào đồ ăn, cầm vào túi bọc thực phẩm... làm lây nhiễm vi khuẩn sang đồ vật khác trong tủ lạnh.  + Khi bọc kín, để hộp riêng các thực phẩm sẽ tránh lây nhiễm vi khuẩn từ thực phẩm này sang thực phẩm khác (hoặc từ thực phẩm đã rửa với thực phẩm chưa rửa).  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS nêu cách hạn chế lây nhiễm vi khuẩn trong cuộc sống hằng ngày.  - Dặn HS thực hiện những việc các em vừa nên hằng ngày để hạn chế lây nhiễm vi khuẩn.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - 3-4 Học sinh trả lời, HS trả lời được:  Rửa tay bằng nước sạch, xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; uống nước đã đun sôi; tắm rửa bằng nguồn nước đảm bảo vệ sinh. Để riêng từng loại thực phẩm trong hộp kín hoặc túi kín khi bảo quản trong tủ lạnh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

Tiết Khoa học

**CHỦ ĐỀ 4 : VI KHUẨN**

**Bài 19: VI KHUẨN CÓ ÍCH TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một đến hai ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến

thực phẩm.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất cách sử thực hiện muối rau, củ, quả. Những đối tượng cần hạn chế ăn những món ăn được muối. Nêu được hiểu biết về vi khuẩn lactic và các bước muối rau, củ, quả vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của vi khuẩn có ích trong thực phẩm. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn sức khoẻ thông qua việc ăn uống,..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức của bài, tạo hứng thú học tập.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức chơi trò chơi "chuyên gia ẩm thực". - Cách chơi: GV chia lớp thành 6 nhóm, mời HS nếm thử các loại rau củ muối chua: bắp cải, sung, dưa, su hào. Yêu cầu HS sau khi ăn, chia sẻ với các bạn về mùi vị của món mình vừa ăn. – GV tổ chức chia sẻ trong cả lớp:  + Em thấy mùi vị của rau, củ, quả muối chua thế nào?  + Em có biết vị chua đó do đâu mà có không?  - GV cho HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:  + Bằng hiểu biết của em hãy cho biết sữa chua có mùi vị như thế nào?    - GV giới thiệu về vi khuẩn lactic để vào bài, ghi bảng | - HS thực hiện chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi. Và lần lượt nếm thử các loại rau củ muối  + 2 – 3 HS chia sẻ về rau củ, quả, muối chua: có vị chua dịu, giòn,thơm.  + HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân.  Ví dụ: Do được muối nên có vị chua như vậy,...  - HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:  + Sữa chua có vị ngọt, chua, thơm,..  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **20p** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Nêu được một số năng lượng chất đốt.  + HS trình bày được vai trò của vi khuẩn lactic trong chế biến thực phẩm  **-** Cách tiến hành:  **1. Sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến rau, củ, quả**  **Hoạt động khám phá 1.**  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc nội dung thông tin ở trong SGK trang 69 và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Vi khuẩn lactic có ở đâu và thường được dùng để làm gì?  + Thức ăn của vi khuẩn lactic là gì?  + Vi khuẩn lactic hoạt động tốt ở mức nhiệt độ bao nhiêu?  + Vi khuẩn này có tác dụng gì trong chế biến thực phẩm?  + Các món ăn được chế biến theo cách này có mùi vị như thế nào?  - GV gọi các nhóm nhận xét  - GV xác nhận ý kiến đúng, tuyên dương.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, ghi ý kiến vào phiếu thảo luận nhóm, xây dựng sơ đồ về vi khuẩn lactic.  - GV kết luận: Vi khuẩn lactic là loại vi khuẩn có ích, đã được con người sử dụng từ lâu đời trong chế biến thực phẩm để hỗ trợ tiêu hoá và tăng khả năng miễn dịch cho cơ thể.  **Hoạt động khám phá 2.**  **- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 đọc thông tin nêu cách muối chua quả sung.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  + Vì sao cần sử dụng nước ấm để muối quả sung?  + Sau khi muối từ 3 đến 4 ngày, quả sung có những thay đổi gì về màu sắc, mùi vị?  + Vi khuẩn lactic có vai trò gì trong chế biến rau củ quả?  - GV kết luận và mở rộng: Vi khuẩn lactic chuyển hoá đường trong rau, củ, quả thành axit lactic khiến cho rau củ có vị chua dịu, màu vàng đặc trưng, thơm và ngon miệng. Đây là món ăn mà nhiều người yêu thích | - HS đọc nội dung thông tin ở SGK và thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  + Vi khuẩn lactic có sẵn trong tự nhiên,... + Thức ăn là đường có trong rau, củ, quả,... + Hoạt động tốt ở nhiệt độ 30 oC – 50oC. + Giúp muối chua rau, củ, quả để tăng giá trị dinh dưỡng và dùng được lâu hơn. + Tạo nên các món ăn có vị chua nhẹ, ngon miệng, giúp hỗ trợ tiêu hoá cho con người  - Các nhóm nhận xét  - HS vẽ sơ đồ tư duy vào phiếu    - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nêu cách muối quả sung.  + Bước 1:Hoà tan muối, đường vào trong nước.  + Bước 2: Cho 1 kg quả sung được rửa sạch vào dung dịch đã chuẩn bị sẵn trong lọ  + Bước 3: Đẩy nắp từ 3 đến 4 ngày.  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  + Vì vi khuẩn phát triển tốt nhất ở nước ấm 30oC đến 50oC.  + HS trả lời theo cảm nhận của HS VD: Sau khi muối quả sung được 3 đến 4 ngày quả sung chuyển sang màu vàng có vị thơm chua chua, ngon.  + Vi khuẩn lactic có vai trò cân bằng hệ vi khuẩn đường ruột.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS vận dụng những hiểu biết về vi khuẩn lactic và các bước muối rau, củ, quả vào thực tế.  - Cách tiến hành:  **– GV hỏi HS: Ngoài quả sung, chúng ta có thể dùng những loại rau, củ, quả nào khác để muối chua?**  **+ Vì sao cần cho muối và đường vào nước muối rau, củ, quả?**  **+ Mùa đông nhiệt độ môi trường thấp, em nên làm gì để muối chua rau, củ, quả thành công?**  **- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.**  **- GV chia nhóm yêu cầu các nhóm về thực hiện muối rau, quả,...**  - GV nhận xét chung tuyên dương. | - HS trả lời: dưa cải, bắp cải, su hào, cà pháo, ...  + Vì cho muối hạn chế sự sinh trưởng của vi khuẩn có hại. Đường hạn chế sự sinh trưởng của vi khuẩn có hại.  + Để lọ muối dưa ở nơi kín gió, gần bếp hoặc gần nguồn nhiệt. Nhiệt độ ấm sẽ làm vi khuẩn lactic tăng số lượng nhanh hơn, từ đó làm chua sản phẩm. Khi muối rau củ quả trong mùa đông lạnh, cần sử dụng nước ấm để tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn lactic hoạt động.  - HS lắng nghe thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  -  - GV chia HS thành 4 nhóm và giao cho mỗi nhóm trả lời các câu hỏi sau:  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  + Kể thêm những món rau củ quả muối mà em biết.  + Đây là món ăn tốt cho hệ tiêu hoá. Tuy nhiên, những đối tượng nào cần hạn chế ăn các món muối này?  + Các sản phẩm muối chua cần được bảo quản như thế nào? Thời gian sử dụng được bao lâu?  + Nhiều loại rau củ muối chua nổi váng màu trắng thì còn ăn được nữa không?  - GV nhận xét, tuyêt dương.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - HS thực hiện thảo luận nhóm, nhóm trưởng điều khiển nhóm.  - Đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận:  - Những món như rau dưa, cà muối,..  – HS trả lời: bệnh nhân cao huyết áp, tim mạch, thận yếu,...  – Bảo quản kín trong lọ thuỷ tinh, lọ sành sứ, không nên để ăn quá lâu, đặc biệt khi có mùi vị, màu sắc lạ thì tuyệt đối không ăn.  – Không nên ăn sống rau củ muối khi có váng trắng mà cần rửa sạch, đem xào hoặc nấu chín,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

Tiết Hoạt động trải nghiệm

**SHL: ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ NGHỀ EM MƠ ƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Nghề em mơ ước. HS hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học của chủ đề Nghề em mơ ước. Tích cực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được ước mơ của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nói lên được những ước mơ về nghề nghiệp của mình trong tương lai. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những thành tích mình đã đạt được trong quá trình học tập của những năm qua.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích của mình. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - - GV cho hs nghe bài hát “Em muốn làm phi công  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* | - HS lắng nghe bài hát  - Hs lắng nghe |
| **20p** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
|  | **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **Hoạt động 3: Đề xuất cách bán hàng hiệu quả**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các nội dung sau:  + Chia sẻ những điều em học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề;  + Kể tên các hoạt động em đã được tham gia trong chủ đề;  + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp các nội dung trên.  - GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Nghề em ước mơ. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5. | - HS thảo luận nhóm  - Hs chia sẻ trước lớp  - HS tự đánh giá kết quả |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV đề nghị HS tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch kinh doanh của nhóm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ, tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết Đạo Đức**

**Bài 7 EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nêu được một số hành động để bảo vệ môi trường và môi trường sống nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể. Học sinh biết bày tỏ thái độ với những hành vi gây ô nhiễm môi trường

- Học sinh biết tuyên truyền , nhắc nhở người thân và bạn bè bảo vệ môi trường sống.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sống. - - Yêu môi trường sống; Chăm chỉ trong các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Các video clip,tranh ảnh về hành động bảo vệ môi trường.

- Máy tính,ti vi... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Trái đất này là của chúng mình”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Hãy nêu tác hại của ô nhiễm môi trường dẫn đến hậu quả như thế nào ?  - Em hãy nêu một số hành động để bảo vệ môi trường?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài ngày hôm nay : Ở bài học trước, chúng ta đã được tìm hiểu về các hành động để bảo vệ môi trường. Hôm nay cô cùng các bạn đi tìm hiểu và thực hiện các hành động đó như thế nào và việc thực hiện cho hiệu quả các hành động đó đẻ góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng ta nhé. | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ  - 1 số HS nêu: Hậu quả của ô nhiễm môi trường; Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên,…  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình nêu được một số hành động bảo vệ môi trường  - HS lắng nghe |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh 1 đến tranh số 15 SGK trang 39 thực hiện nêu tên các loại rác ở các tranh?  - Yêu cầu học sinh trả lời?  - GV yêu cầu học sinh theo dõi 3 thùng rác khác nhau : Thùng 1 – rác hữu cơ , thùng 2 – rác tái chế , thùng 3 – rác vô cơ.  - GV yêu cầu học sinh phân loại các loại rác trong các bức tranh trên vào ba thùng trên.  - GV thực hiện chia nhóm và yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm 4 – thảo luận trong 5 phút.  - GV yêu cầu học sinh các nhóm nêu bài làm nhóm mình.  - GV yêu cầu học sinh các nhóm nhận xét chéo nhau bài làm của nhóm mình.  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra câu kết luận phù hợp  *- Thùng 1 – rác hữu cơ: Tranh 1, 5, 6, 9, 14.*  *- Thùng 2 – rác tái chế: Tranh 2,4,10. 11, 13, 15*  *- Thùng 3 – rác vô cơ : Tranh 3,7, 8, 12* | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi ,nhận xét  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS tham gia thảo luận.  - HS nhận xét chéo bài làm của nhau  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Trao đổi và nhận xét các ý kiến dưới dây**  **\* Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và thực hiện nhiệm vụ  a. Theo em, em có suy nghĩ như thế nào về ý kiến của các bạn An , Nam và Đức về bảo vệ môi trường?  - GV mời 2 – 4 HS đưa ra ý kiến và cách giải quyết nếu là em em sẽ nêu ý kiến như thế nào về bảo vệ môi trường?  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và bổ sung một số ý kiến từ học sinh đã nêu vào bài học.  + An: chưa phù hợp, vì tuổi nhỏ làm việc nhỏ, phù hợp với khả năng của mình. Bảo vệ môi trường sống có thể bắt đầu từ những việc nhỏ như bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác, sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm các nguồn năng lượng,...  + Nam: chưa phù hợp, vì bảo vệ môi trường sống phải đi cùng với sự tồn tại của xã hội loài người. Đây là việc làm lâu dài và đòi hỏi phải có sự chung tay của tất cả mọi người trên toàn thế giới.  + Đức: phù hợp, vì bảo vệ môi trường sống từ những việc làm nhỏ, phù hợp với bản thân.  **2. Bày tỏ quan điểm với các ý kiến.**  **-** GV đưa ra các ý kiến ở mục 3 SGK trang 40.  - GV yêu cầu học sinh thực hiện nêu ý kiến cá nhân của mình với quan điểm trên và giải thích vì sao  - GV nhận xét , bổ sung và chốt kiến thức  *GV chốt ý kiến:*  *- Bảo vệ môi trường sống là việc làm của tất cả mọi người cùng chung tay.*  *- Bảo vệ môi trường sống là công việc được thực hiện thường xuyên, liên tục và lâu dài.*  *- Trẻ em có thể bảo vệ môi trường ở nhà, môi trường công cộng bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng của mình* | - Hs đọc tình huống và nhiệm vụ  - HS đưa ra ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện nêu đề bài  - HS thực hiện bày tỏ ý kiến và giải thích.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **C . HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng**  **-**Hãy chia sẻ với bạn về một dự án về bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường và nơi công cộng mà em biết qua các phương tineje thông tin như tivi, sách , báo ,….  - GV yêu cầu HS thực hiện lập dự án của bản thân mình ra giấy phiếu học tập “ Dự án xanh”  - GV mời 3-5 HS chia sẻ vè dự án của mình  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết  - GV cho học sinh xem video về môt số dự án xanh lớn đang được hoạt động và đạt hiệu quả tốt để bảo vệ môi trường. | - HS thực hiện chia sẻ  -HS liên hệ cá nhân và thực hiện lập kế hoạch “ Dự án xanh”  - HS thực hiện nêu dự án của mình  - HS chú ý lắng nghe  - HS xem video |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Tiết Toán**

**BÀI 39: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS giải được bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. HS vận dụng được việc tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó để giải quyết một số tình huống thực tế. HS có cơ hội phát triển năng lực mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng giải các bài toán liên quan đến thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy nêu cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  + Câu 2: Thực hiện tìm số lớn trước hay số bé trước?  + Câu 3: Em hay nêu một tình huống thực tế về hiệu và tỉ số của hai số đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Muốn tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó ta thực hiện tìm. Số bé bằng hiệu của hai số chia chi hiệu số phần nhân với số phần của số bé. Số lớn bằng hiệu của hai số chia cho hiệu số phần nhân với số phần của số lớn hoặc số lớn bằng số bé cộng với hiệu.  + Thực hiện tìm số nào trước cũng được nhưng tìm số lớn trước thì số bé sau, số bé trước số lớn sau.  + Trong vường nhà em số cây xoài ít hơn số cây bưởi là 6 cây, trong đó số cây xoài bằng số cây bưởi.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. Một lần vệ sinh thu gom rác thải, các bạn ở một trường tiểu học đã phân loại rác làm hai loại, loại A gồm giấy, bìa và loại B gồm chai lọ, vỏ hộp. Sau một đợt, cô giáo phụ trách đã cân số rác thải để đưa đi các cơ sở tái chế, có cho biết số ki-lô-gam rác thải loại A bằng số ki-lô-gam rác thải loại B và ít hơn loại B là 8 kg. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu ki-lô-gam rác thải?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV HD HS thực hiện giải bài toán qua các câu hỏi sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Đay là dạng bài toán gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện vẽ sơ đồ.  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện giải bài toán vào vở.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời:  + Một lần vệ sinh thu gom rác thải, các bạn ở một trường tiểu học đã phân loại rác làm hai loại, loại A gồm giấy, bìa và loại B gồm chai lọ, vỏ hộp. Sau một đợt, cô giáo phụ trách đã cân số rác thải để đưa đi các cơ sở tái chế, có cho biết số ki-lô-gam rác thải loại A bằng  số ki-lô-gam rác thải loại B và ít hơn loại B là 8 kg.  + Hỏi mỗi loại có bao nhiêu ki-lô-gam rác thải?  + Tìm hai số khi biết Hiệu và tỉ số của hai số đó  - 1HS lên bảng vẽ sơ đồ, dưới lớp thực hiện vào vở    - 1 HS thực hiện trên bảng dưới lớp làm vào vở.  Bài giải  Hiệu số phần bằng nhau là:  7 – 3 = 4 (phần)  Rác thải loại A có số ki-lô-gam là:  8 : 4 × 3 = 6 (kg)  Rác thải loại B có số ki-lô-gam là:  6 + 8 = 14 (kg)  Đáp số: Rác thải loại A: 6 kg;  Rác thải loại B: 14 kg.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
|  | **Bài 2. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10 m, chiều dài bằng chiều rộng. Tính chu vi và diện tích mảnh đất đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV HD HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV gọi HS trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe trả lời câu hỏi:  + Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10 m, chiều dài bằng chiều rộng.  + Tính chu vi và diện tích mảnh đất đó.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào bảng phụ.  Bài giải  Hiệu số phần bằng nhau là:  3 – 2 = 1 (phần)  Chiều rộng là:  10 : 1 × 2 = 20 (m)  Chiều dài là:  20 + 10 = 30 (m)  Chu vi mảnh đất đó là:  (20 + 30) × 2 = 100 (m)  Diện tích mảnh đất đó là:  20 × 30 = 600 (m2)  Đáp số: Chu vi: 100 m;  Diện tích: 600 m2.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **Bài 3. Gia đình bác Năm nuôi cá tra ở miền Tây Nam Bộ, sau vụ nuôi cá lần này đã thu hoạch được một lượng lớn cá tra gồm hai loại: loại A và loại B. Tính ra số tấn cá loại A bằng 5252 số tấn cá loại B.**  **a) Hỏi gia đình bác Năm đã thu hoạch được bao nhiêu tấn cá tra mỗi loại, biết số cá tra loại A nhiều hơn số cá tra loại B là 6 tấn.**  **b) Biết 1 kg cá tra loại A là 29 500 đồng. Hỏi bác Năm bán hết số cá tra loại A thì thu được bao nhiêu tiền?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV Cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào phiếu học tập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán qua sơ đồ:    - HS làm bài tập vào phiếu  Bài giải:  a) Hiệu số phần bằng nhau là:  5 – 2 = 3 (phần)  Số cá tra loại A là:  6 : 3 × 5 = 10 (tấn)  Số cá tra loại B là:  10 – 6 = 4 (tấn)  Đáp số: 10 tấn cá tra loại A;  4 tấn cá tra loại B.  b) Đổi 10 tấn = 10 000 kg  Bác Năm bán hết số cá tra loại A thì thu được số tiền là:  29 500 × 10 000 = 295 000 000 (đồng)  Đáp số: 295 000 000 đồng  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4. Hiện nay, mẹ hơn con 25 tuổi. Biết sau 2 năm nữa, tuổi con bằng tuổi mẹ. Hỏi hiện nay, tuổi mẹ là bao nhiêu, tuổi con là bao nhiêu?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  Bài giải  Hiệu số phần bằng nhau là:  7 – 2 = 5 (phần)  Tuổi mẹ sau 2 năm nữa là:  25 : 5 × 7 = 35 (tuổi)  Tuổi mẹ hiện nay là:  35 – 2 = 33 (tuổi)  Tuổi con hiện nay là:  33 – 25 = 8 (tuổi)  Đáp số: Mẹ: 33 tuổi; Con: 8 tuổi.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------